TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/DS-ST
Ngày: 30 – 9 - 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng

2. Ông Trần Văn Phước

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 197/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Văn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn S, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Trương Văn T, sinh năm 1987

Bà Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Mai Thị H1, sinh năm 1959

Đăng ký thường trú: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông S, ông T, bà N, bà H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2024, và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Tô Văn H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Văn S trình bày: Vào ngày 12 tháng 4 năm 2023, ông Tô Văn H có cho ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N và bà Mai Thị H1 vay số tiền gốc là 250.000.000 đồng. Giữa ông H với ông T, bà N và bà H1 có viết và ký tên trong biên nhận mượn tiền ngày 12/4/2023, trong biên nhận mượn tiền có ghi lãi suất do hai bên thỏa thuận, tuy nhiên giữa ông H với ông T, bà N và bà H1 thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, không có giao kèo thời hạn trả nợ gốc. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông T, bà N và bà H1 chỉ trả được 5.000.000 đồng tiền lãi và chưa trả nợ gốc cho ông H. Do đó, ông Tô Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N và bà Mai Thị H1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tô Văn H số tiền gốc là 250.000.000 đồng, ông H không yêu cầu tính lãi suất, mỗi người có trách nhiệm trả 83.333.333 đồng.

Bị đơn ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N và bà Mai Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N và bà Mai Thị H1 chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn H. Buộc ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N và bà Mai Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền 250.000.000 đồng. Về án phí, ông T, bà N, bà H1 phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ông Tô Văn H khởi kiện ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N, bà Mai Thị H1 yêu cầu thanh toán tiền vay nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N, bà Mai Thị H1 cư trú tại ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N, bà Mai Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Ông Phan Văn S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông T, bà N, bà H1, ông S.

[2] Nguyên đơn xác định vào ngày 12/4/2023, nguyên đơn có cho ông T, bà N, bà H1 vay số tiền 250.000.000 đồng. Khi vay có làm biên nhận có ông T, bà N, bà H1 ký tên. Từ khi vay ông T, bà N, bà H1 chỉ thanh toán 5.000.000 đồng tiền lãi và hiện còn nợ lại số tiền gốc 250.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn có cung cấp biên nhận mượn tiền đề ngày 12/4/2023, ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N và bà Mai Thị H1 có ký tên vào biên nhận phía dưới người nhận tiền. Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết ông T, bà N và bà H1 đã được Tòa án thông báo về việc ông H khởi kiện, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho ông T, bà N và bà H1 nhiều lần. Tuy nhiên, ông T, bà N và bà H1 không có ý kiến gì phản hồi về việc ông H yêu cầu trả nợ. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Từ đó cho thấy, ông T, bà N và bà H1 có vay tiền của ông H và hiện vẫn còn nợ tiền ông H là có xảy ra trên thực tế. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông T, bà N và bà H1 trả tiền vay là có căn cứ.

Xét thấy, theo biên nhận vay tiền ngày 12/4/2023 không thể hiện số tiền vay của từng người là bao nhiêu nên cần buộc ông T, bà N và bà H1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng cho ông H, trong đó mỗi người có

trách nhiệm trả cho ông H số tiền 83.333.333 đồng. Về lãi suất do ông H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông T, bà N và bà H1 mỗi người phải chịu 4.166.000 đồng;

Ông Tô Văn H không phải chịu án phí. Ông Tô Văn H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.250.000 đồng theo Biên lai số 0006943 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn H đối với ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N, bà Mai Thị H1. Buộc ông Trương Văn T, bà Nguyễn Huỳnh N, bà Mai Thị H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Tô Văn H số tiền 250.000.000 đồng, trong đó ông T, bà N, bà H1 mỗi người có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 83.333.333 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông T, bà N và bà H1 mỗi người phải chịu 4.166.000 đồng;

Ông Tô Văn H không phải chịu án phí. Ông Tô Văn H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.250.000 đồng theo Biên lai số 0006943 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long, Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Phước Long, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hồng Đào